TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 509/2019/HS-ST
Ngày: 29-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Thông

Ông Nguyễn Tùng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Lê Hải Lý
Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Kim Kỳ Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 597/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5495/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Đinh Thị Thu T; sinh năm: 1979, tại Bình Dương; nơi cư trú: A/B đường TVĐ, Phường C, Quận B, Thành phố H; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); tiền sự: không có; tiền án: ngày 30/3/2015, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (theo Bản án số 85/2015/HS-ST); nhân thân: ngày 23/8/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (theo Bản án số 114/2019/HS-ST); bị bắt, tạm giam ngày: 10/4/2019; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông S.P.J (quốc tịch Úc); sinh năm: 1975; nơi lưu trú tại Việt Nam: Khách sạn BS 3, số B/C đường B, Phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí

Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 07/9/2017, ông S.P.J gặp bị cáo cùng hai đối tượng tên My và Yên (chưa rõ lai lịch) tại quán bar số 158 đường Bùi Viện, Quận 1. Sau đó, ông S.P.J mời Thảo, My và Yên về phòng 101 Khách sạn BS 3 - địa chỉ: B/C đường B, Phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại phòng khách sạn, do say xỉn nên ông S.P.J ngủ quên. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, tỉnh dậy ông S.P.J không thấy bị cáo, My và Yên, khi kiểm tra lại tài sản thì phát hiện bị mất 01 máy tính xách tay hiệu Macbook, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, 01 nhẫn kim cương, 01 thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (ACB), 02 thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á (NAB). Kiểm tra trên tài khoản, ông S.P.J phát hiện thẻ tín dụng ACB bị sử dụng thanh toán số tiền khoảng 31.000.000 đồng, thẻ tín dụng NAB bị sử dụng thanh toán số tiền khoảng 4.500 đô la Úc. Ông S.P.J đã đến cơ quan Công an Phường P, Quận 1 trình báo sự việc.

Qua truy xét, đến ngày 10/10/2017, Công an Phường P, Quận 1 mời bị cáo về trụ sở công an phường kiểm tra hành chính. Tại đây, bị cáo thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của ông S.P.J vào sáng ngày 07/9/2017. Ngày 11/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt để tạm giam đối với Đinh Thị Thu T về hành vi chiếm đoạt tài sản. Nhưng do bị cáo bỏ trốn nên cơ quan điều tra ra quyết định truy nã; đến ngày 10/4/2019 thì bị cáo bị Công an Quận 1 bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận, vào sáng ngày 07/9/2017 ông S.P.J, bị cáo, My và Yên cùng về phòng 101 Khách sạn BS 3 để thực hiện việc mua bán dâm. Lợi dụng lúc ông S.P.J say xỉn ngủ quên, bị cáo, My và Yên đã chiếm đoạt 01 máy tính xách tay hiệu Macbook, lục bóp lấy 01 thẻ tín dụng ACB, 02 thẻ tín dụng NAB, 01 thẻ ID (thẻ căn cước) cất giấu vào túi của Yên, riêng bị cáo lấy số tiền 360.000 đồng và 01 nhẫn vàng của ông S.P.J. Sau đó, bị cáo cùng đồng phạm sử dụng thẻ tín dụng ACB mua điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 Plus với giá 18.490.000 đồng; dùng thẻ NAB mua nữ trang gồm: 01 dây chuyền vàng, 01 vòng vàng, 02 lắc tay vàng với tổng trị giá là 104.474.000 đồng, mua 500 USD với giá 11.730.000 đồng và sử dụng thẻ thanh toán tiền taxi đi lại. Sau khi mua xong, bị cáo cùng đồng phạm mang số nữ trang và 500 USD bán lại được khoảng 100.000.000 đồng; bị cáo mang máy tính hiệu Macbook, điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 Plus bán được 21.000.000 đồng. Số thẻ tín dụng do My và Yên giữ, riêng chiếc nhẫn vàng một mình bị cáo đem bán được 2.000.000 đồng. Tổng số tiền bán điện thoại, máy tính xách tay, nữ trang

vàng và 500 USD được khoảng 123.000.000 đồng chia đều cho cả ba, bản thân bị cáo được hưởng số tiền khoảng 42.000.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Ngày 07/11/2017, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Quận 1 kết luận: từ chối định giá tài sản là 01 điện thoại di động Iphone 7, 01 máy tính hiệu Macbook, 01 nhẫn kim cương do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 không cung cấp đầy đủ thông tin về các sản phẩm trên nên Hội đồng định giá không có đủ cơ sở để định giá các tài sản trên. Căn cứ vào các lời khai của bị hại, bị cáo, người liên quan và các tài liệu chứng cứ thu thập được, cơ quan điều tra xác định tổng số tiền bị cáo và đồng phạm chiếm đoạt được của ông S.P.J là 123.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 438/CT-VKS-P2 ngày 21 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đinh Thị Thu T tội danh "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố, nêu lên các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù; tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù theo Bản án số 114/2019/HS-ST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân Quận 1, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị tuyên buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại - ông S.P.J - theo quy định.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng nêu, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Đinh Thị Thu T tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định, vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 07/9/2017, tại phòng 101

Khách sạn BS 3 (địa chỉ: B/C đường B, Phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo và đồng phạm đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, rồi lén lút chiếm đoạt 01 nhẫn vàng, 01 máy tích xách tay hiệu Macbook và 03 thẻ tín dụng ngân hàng của ông S.P.J. Sau đó, sử dụng các thẻ tín dụng để mua nữ trang, điện thoại di động, đô la Mỹ; rồi bán toàn bộ các tài sản chiếm đoạt được, đã mua và sử dụng thẻ tín dụng thanh toán tiền taxi với tổng số tiền chiếm đoạt được là 123.000.000 đồng.

[3] Ngoài ra, ông S.P.J khai còn bị mất 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh, bị cáo cũng không thừa nhận chiếm đoạt tài sản này. Xét thấy, ngoài lời khai của bị hại ra, thì không còn chứng cứ nào khác để chứng minh, do vậy chưa đủ cơ sở để xác định bị cáo chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 như bị hại khai.

[4] Hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút tiếp cận rồi chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị như nêu trên mà bị cáo thực hiện, đã đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung hình phạt là "Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo tội danh "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là đúng quy định. Đồng thời, trong vụ án này còn có các đối tượng khác cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt với bị cáo, tuy nhiên chưa xác định được lai lịch; cơ quan điều tra cũng đã có công văn truy tìm, khi nào bắt được sẽ làm rõ và xử lý sau.

[5] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp; vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngày 30/3/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (theo Bản án số 85/2015/HS-ST), bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2015. Theo Văn bản số 9046/CTHADS-VP ngày 01/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, thì bị cáo chưa thi hành nghĩa vụ nộp tiền sung quỹ Nhà nước và án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của Bản án số 85/2015/HS-ST; như vậy, theo quy định bị cáo chưa được xóa án tích đối với Bản án số 85/2015/HS-ST ngày 30/3/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông S.P.J số tiền 123.000.000 đồng như đã xác định. Xét thấy, đây là sự tự nguyện, đúng quy định, không trái pháp luật nên ghi nhận. Còn quan hệ dân sự giữa bị cáo và các đối tượng khác sẽ được xem xét, giải quyết trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- 01 USB có đoạn clip của camera tại tầng 1, Khách sạn BS 3 ghi hình ông S.P.J dẫn bị cáo và 02 đối tượng khác vào phòng 101 và 01 hóa đơn bán lẻ (liên màu hồng) xuất cho người mua khi thanh toán tiền mua điện thoại Samsung Galaxy S8 Plus với giá 18.490.000 đồng: đây là những tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, nên đưa lưu vào hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Đinh Thị Thu T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Thu T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù theo Bản án số 114/2019/HS-ST ngày 23/8/2019 Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính ngày 10/4/2019.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Ghi nhận bị cáo Đinh Thị Thu T tự nguyện bồi thường cho ông S.P.J số tiền 123.000.000 đồng, việc bồi thường được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu chậm thực hiện thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Đưa lưu vào hồ sơ vụ án: 01 USB có đoạn clip của camera tại tầng 1, Khách sạn BS 3 ghi hình ông S.P.J dẫn bị cáo và 02 đối tượng khác vào phòng 101; 01 hóa đơn bán lẻ (liên màu hồng) xuất cho người mua khi thanh toán tiền mua điện thoại Samsung Galaxy S8 Plus.

(Đã được lưu trữ trong hồ sơ vụ án).

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 6.150.000 đồng.

5. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự (1)
- THAHS TP.HCM; (2)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (18) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Công Toại